TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 25 - 11 - 2019
"V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Phùng Văn Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Pi Năng Thị Thượng

2. Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Hay – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh , tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Quốc Trưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tuyết K - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Xuân Đ, xã Diên X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Phan Thế D - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Suối T, xã Khánh Đ, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2019, bản tự khai ngày 19/6/2019, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết K trình bày: Tôi và ông Phan Thế D kết hôn năm 2015 trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã Khánh Đông cấp giấy Chứng nhận kết hôn số: 20/2015, quyển số 01 ngày 07/9/2015.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu chung sống chúng tôi có hạnh phúc và có với nhau 01 đứa con chung. Tuy nhiên, kể từ năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; Mặc dù chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại với nhau giải quyết các mâu thuẫn nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng ly thân hơn hai năm qua. Do vậy, bản thân tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, Cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phan Thế D.

Về con chung: Tôi và ông Phan Thế D có 01 con chung là Phan Thế A sinh ngày 23/8/2016. Nếu ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao con cho tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông Phan Thế D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Phan Thế D: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã thực hiện các thủ tục triệu tập ông theo đúng quy định nhưng ông cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tuyết K nên Tòa vẫn xét xử vắng mặt ông theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng qu y định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã quy phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc bà Phạm Thị Tuyết K xin ly hôn và nuôi con chung đối với ông Phan Thế D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn, ý kiến đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Thế D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuyết K và ông Phan Thế D tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Khánh Đông xác nhận có cấp giấy Chứng nhận kết hôn số: 20/2015, quyển số 01 ngày 07/9/2015. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Trong quá trình chung sống giữa bà Phạm Thị Tuyết K và ông Phan Thế D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bị đơn bỏ bê việc gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên xúc phạm nguyên đơn, cuộc sống gia đình luôn luôn căng thẳng, nguyên đơn đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng bị đơn vẫn không thay đổi,

nguyên đơn khẳng định từ đầu năm 2016 đến nay tình cảm vợ chồng không còn đã sống ly thân hơn hai năm qua. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà K và ông D đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn xác định có 01 (một) con chung là cháu Phan Thế A sinh ngày 23/8/2016. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Tại phiên tòa, nguyên đơn chứng minh được có công ăn, việc làm ổn định và có nơi ở đảm bảo cho cuộc sống của cháu Phan Thế A, hiện tại nguyên đơn đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn mong muốn được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho nguyên đơn được trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thế A, sinh ngày 23/8/2016 đến tuổi trưởng thành. Ông Phan Thế D không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà K không yêu cầu.

Đối với bị đơn, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nên không có căn cứ để xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Tuyết K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] Về nợ chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Tuyết K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị Tuyết K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân : Chấp nhận cho bà Phạm Thị Tuyết K được ly hôn với ông Phan Thế D.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thế A sinh ngày 23/8/2016 cho bà Phạm Thị Tuyết K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; Ông Phan Thế D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. ***Về án phí:*** Bà Phạm Thị Tuyết K phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số AA/2016/0004805 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy, bà Phạm thị Tuyết K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. ***Quyền kháng cáo:*** Bà Phạm Thị Tuyết K có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Phan Thế D có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Thức